

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST

Ngày 20/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Minh, ông Nguyễn Thế Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Lê T L**, năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 773, đường T, tổ 4, khu phố T, phường X, thị xã N, tỉnh Bình Định.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê T S, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bà Nguyễn Thị C, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Vợ là chị Trịnh Thị P; Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 115/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 19/9/2022 về tội Đánh bạc (hành vi phạm tội ngày 15/5/2022). Ngày 29/11/2022 đã thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung.

- Nhân thân: Bản án số 288-HSPT ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày

28/4/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành toàn bộ bản án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 140/22, đường T, tổ 6, khối 4, thị trấn P, huyện S, tỉnh Bình Định. Chỗ ở: Số 43/12, đường C, phường 13, quận V, T phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Vợ là chị Nguyễn Thị Thanh H (Vợ đã ly hôn là chị Ngô Thị Thu T); Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 05/HSST ngày 28/01/2004 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, T phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/5/2004, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành toàn bộ bản án (đã xóa án tích). Bản án số 209/2010/HSST ngày 14/9/2010 của Toà án nhân dân quận Tân Bình, T phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 01/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành toàn bộ bản án (đã xóa án tích). Bản án số 214/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Toà án nhân dân T phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành toàn bộ bản án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Bị hại: Ông Đinh Gia D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số nhà 624, đường T, phường Đ, T phố B, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 4, phường H, T phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số nhà 14/40, L, B, quận C, T phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T L và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết nhau. Khoảng cuối năm 2023, T gọi điện thoại rủ L đi trộm cắp tài sản và cả hai thống nhất sau tết âm lịch năm 2024 sẽ cùng đi. Để có phương tiện đi trộm cắp, trước thời gian đó, L đã mua một chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đỏ đen, biển kiểm soát 29U1-343.98 tại cửa hàng bán xe máy cũ ở T phố Hà Nội nhưng không sang tên, đổi chủ và gửi tại bãi gửi xe khu vực gần bến xe Nước Ngầm. Đến đầu tháng 03/2024, L đi từ Bình Định ra T phố Hà Nội mua 02 chiếc điện thoại di động, 02 sim điện thoại, 01 mô lét, 02 tô vít, 02 đôi găng tay để T và L sử dụng khi đi trộm cắp.

Ngày 19/3/2024, L gọi điện thoại bảo T đi ra Hà Nội để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Ngày 21/3/2024, T, L gặp nhau ở Hà Nội và bàn nhau sử dụng xe mô tô đi đến các trụ sở cơ quan Nhà nước tại các tỉnh, T phố, chọn nơi vắng vẻ, ít người trông coi, T điều khiển xe chở L và cảnh giới bên ngoài, L trực tiếp vào trộm cắp, tài sản trộm cắp được sẽ chia đôi. Trong thời gian này, T điều khiển xe mô tô chở L đi qua nhiều tỉnh, T phố Nam Định, Phú Thọ, Hà Nội, Tuyên Quang để tìm nơi sơ hở, trộm cắp tài sản. Trưa ngày 06/04/2024, T chở L đi trên các tuyến đường quanh T phố Thái Bình quan sát vị trí các cơ quan, công sở rồi về T phố Nam Định thuê nhà nghỉ ở. Khoảng 9 giờ ngày 07/04/2024, T chở L sang T phố Thái Bình, khi đi mang theo 01 túi xách màu đen đựng 02 tô vít, 01 mô lét. Khoảng 11 giờ cùng ngày, cả hai đi đến trụ sở Ủy ban nhân dân T phố Thái Bình, do là ngày nghỉ (chủ nhật) nên trụ sở không có người làm việc. T đi xe đến cổng phụ phía mặt đường Trần Nhân Tông, ngồi trên xe đợi còn L đi bộ qua cổng phụ (không khóa, khép hờ) vào bên trong quan sát. Sau khi xác định lối ra vào, vị trí các phòng làm việc, L đi ra cầm túi xách, đi cầu thang lên tầng 2, đến phòng có biển ghi Chủ tịch UBND T phố (Là phòng làm việc của ông Đinh Gia Dũng, sinh năm 1969, trú tại số nhà 624, đường Lê Thánh Tông, phường Trần Hưng Đạo, T phố Thái Bình (Chủ tịch UBND T phố Thái Bình), phòng có hai cửa ra vào, cửa phụ nằm ở ngách cuối hành lang. L đi về phía cửa phụ có hai cánh làm bằng gỗ, tay nắm khóa cửa nằm ngang, ổ khoá tay vặn. L sử dụng tô vít chọc vào khe giữa hai cánh cửa vị trí chốt khoá, bẩy chốt khoá rồi mở cửa đi vào phòng khách, sang phòng làm việc, tiếp tục dùng tô vít cạy khoá, mở cửa cánh tủ phía dưới bàn làm việc của ông Dũng. Thấy trong tủ có 07 buộc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng và 01 buộc tiền mệnh giá 100.000 đồng, L bỏ tiền vào túi xách rồi cạy khoá cửa phòng ngủ, lục tủ đựng quần áo nhưng không lấy được tài sản gì nên đi ra chỗ T đang đứng chờ. T điều khiển xe chở L đi theo đường Trần Phú rẽ ra đường Trần Thái Tông sang T phố Hải Phòng. Trên đường đi, cả hai vào một quán nước ở ven đường thuộc T phố Hải Phòng đếm số tiền vừa trộm cắp, được 360.000.000 đồng. L chia mỗi người 174.000.000 đồng, L lấy thêm 12.000.000

đồng là tiền L ứng ra chi ăn uống, sinh hoạt những ngày trước đó. Sau khi chia tiền, cả hai đi đến hiệu cầm đồ “F5” tại số 246, đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, T phố Hải Phòng của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997, trú tại số 14/40, đường Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân, T phố Hải Phòng. L đưa tiền mặt cho anh Q và nhờ anh Q chuyển 180.000.000đồng từ tài khoản của anh Q vào tài khoản của L số 040096495805 mở tại Ngân hàng Sacombank. Sau đó, L, T tiếp tục đi đến cây ATM Sacombank chi nhánh Hải Phòng để T chuyển số tiền 163.000.000đồng vào tài khoản của T số 060217475999 Ngân hàng Sacombank. Số tiền trộm cắp được nêu trên, các bị cáo đã sử dụng như sau:

L đã chi tiêu cá nhân và chuyển khoản trả nợ chị Ngô Thị Thu T số tiền 101.000.000đồng; Chuyển khoản trả nợ anh Trần Nguyễn Đăng Q số tiền 50.500.000đồng; Chuyển khoản trả nợ anh Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đồng.

T chuyển cho con trai là anh Nguyễn Nhất P số tiền 75.000.000 đồng để nhờ anh P giữ hộ. Chuyển khoản cho vợ là chị Nguyễn Thị Thanh H để trả nợ tiền T vay của bố đẻ chị H; Chuyển khoản cho con gái là chị Nguyễn Hà Bảo N số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân, nạp thẻ game điện thoại.

Ngày 12/4/2024, L và T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình khởi tố, bắt tạm giam về tội trộm cắp tài sản. Khi bị bắt, L còn 2.914.164 đồng trong tài khoản ngân hàng và 6.160.000đồng tiền mặt; T còn 40.704.513 đồng trong tài khoản ngân hàng và 8.380.000đồng tiền mặt. Số tiền các bị cáo chuyển khoản chuyển trả nợ, gửi và cho người thân Cơ quan điều tra đã thu hồi lại.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Lê T L và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê T L và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Đối với bị cáo Lê T L: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê T L từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Vật chứng, tài sản quản lý của bị cáo L: Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê T L, 01 thẻ Napas của ngân hàng ACB, 01 thẻ VISA của ngân hàng Sacombank đều mang tên LE THANH LOC. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy hiệu HONDA FUTURE FI màu sơn đen đỏ, đeo biển kiểm soát 29U1-343.98 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, HONDA FUTURE FI, biển kiểm soát 29U1-343.98 mang tên Nguyễn Hải Dương; 02 điện thoại di động Sam sung Galaxy (loại note 10, A22) do sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S24Ultra do không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 cặp túi có quai xách, màu đen hình hộp chữ nhật kích thước 40x30x20 cm, bên trong có: 01 cờ lê bằng kim loại dài 29cm, 02 tua vít bằng kim loại dài 30cm, 02 mũ lưỡi chai, 02 đôi găng tay bằng vải trắng, 1 mặt tráng cao su; 03 khẩu trang, 01 đôi dép lê màu đen xám, 02 quần vải, 01 áo khoác, 02 áo sơ mi, 01 thắt lưng màu đen là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, đều đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng, tài sản quản lý của bị cáo T: Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe hạng A1 và hạng C đều mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Hà, 01 thẻ Visa của ngân hàng ACB, 01 thẻ ngân hàng VISA của ngân hàng Sacombank đều mang tên “NGUYEN VAN THANH” và 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi chai màu đen; 01 khẩu trang kẻ karo; 01 kính bằng nhựa trong suốt; 01 đôi giày (dạng giày sục), màu nâu đen; 02 quần vải nam; 01 áo khoác gió, 02 áo sơ mi nam; 01 dây thắt lưng màu đen sử dụng vào việc phạm tội, các tài sản đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

+ Về án phí: Các bị cáo Lê T L và Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo L, T nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên, không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp và thống nhất với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập tại Ủy ban nhân dân T phố Thái Bình; Tài liệu sao kê tài khoản của Lê T L, Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Nguyễn Nhất P, chị Ngô Thị Thu T, chị Nguyễn Hà Bảo N; Bản kết luận giám định số 562/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với 03 đoạn video được trích xuất từ camera bên trong và xung quanh trụ sở UBND T phố Thái Bình và camera bên trong cửa hàng cầm đồ “F5” số 246 đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, T phố Hải Phòng... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 07/4/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô HONDA FUTURE màu đỏ đen, biển kiểm soát 29U1-343.98 chở Lê T L đến trụ sở Ủy ban nhân dân T phố Thái Bình để trộm cắp tài sản. T đứng ngoài canh coi, L sử dụng tô vít cạy, phá khóa cửa ra vào và cửa tủ phòng làm việc tại tầng 2 của ông Đinh Gia D - Chủ tịch UBND thành phố B, trộm cắp của ông D số tiền 360.000.000đồng. Số tiền trộm cắp được L, T dùng để trả nợ và chi tiêu cá

nhân. Hành vi nêu trên của các bị cáo L, T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 173 Tội Trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để chi tiêu cá nhân mà không cần bỏ sức lao động chân chính. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật khi thực hiện vào thời điểm ban ngày và tại trụ sở cơ quan nhà nước được bảo vệ nghiêm ngặt. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả mà bản thân đã gây ra, xét thấy cần phải cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo như trên. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo cao hơn so với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy các bị cáo L, T không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có sự phân công nhiệm vụ, bàn bạc từ trước. Bị

cáo L chuẩn bị phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp vào trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo T điều khiển phương tiện chở bị cáo L đi trộm cắp, đứng canh coi, là đồng phạm với bị cáo L với vai trò thực hành tích cực. Do vậy, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Riêng bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng. Các bị cáo T, L đều T khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có bố, mẹ là người có công với nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đinh Gia Dũng đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Vật chứng, tài sản quản lý của bị cáo L: Đối với 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê T L, 01 thẻ Napas của ngân hàng ACB, 01 thẻ VISA của ngân hàng Sacombank đều mang tên LE THANH LOC là tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe máy hiệu HONDA FUTURE FI màu sơn đen đỏ, đeo biển kiểm soát 29U1-343.98 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, HONDA FUTURE FI, biển kiểm soát 29U1-343.98 mang tên Nguyễn Hải D; 02 điện thoại di động Sam sung Galaxy (loại note 10, A22) là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy (loại S24Ultra) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 cặp túi có quai xách, màu đen hình hộp chữ nhật kích thước 40x30x20 cm, bên trong có: 01 cờ lê bằng kim loại dài 29cm, 02 tua vít bằng kim loại dài 30cm, 02 mũ lưỡi chai, 02 đôi găng tay bằng vải trắng, 1 mặt tráng cao su; 03 khẩu trang, 01 đôi dép lê màu đen xám, 02 quần vải, 01 áo khoác, 02 áo sơ mi, 01 thắt lưng màu đen là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và là tài sản đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng, tài sản quản lý của bị cáo T: Đối với 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe hạng A1 và hạng C đều mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Hà, 01 thẻ Visa của ngân hàng ACB, 01 thẻ ngân hàng VISA của ngân hàng Sacombank đều mang tên “NGUYEN VAN THANH” là tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo và vợ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới chai màu đen; 01 khẩu trang kẻ karo; 01 kính bằng nhựa trong suốt; 01 đôi giày (dạng giày sục), màu nâu đen; 02 quần vải nam; 01 áo khoác gió, 02 áo sơ mi nam; 01 dây thắt lưng màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, các tài sản đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Số tiền trộm cắp được, các bị cáo L, T đã chuyển trả nợ, gửi và cho người thân. Những người nhận tiền gồm anh Trần Nguyễn Đăng Q, anh Nguyễn Văn T, chị Ngô Thị Thu T, anh Nguyễn Nhất P, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Hà Bảo N đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan công an không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra, các bị cáo T, L còn khai nhận trước đó có vào trụ sở một số cơ quan ở các tỉnh khác như Nam Định, Phú Thọ, Hà Nội, Tuyên Quang để trộm cắp tài sản. Cơ quan công an đã gửi văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh, T phổ trên để xác minh giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê T L và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Đối với bị cáo Lê T L: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê T L 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Vật chứng, tài sản quản lý của bị cáo L: Trả lại bị cáo L 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê T L, 01 thẻ Napas của ngân hàng ACB, 01 thẻ VISA của ngân hàng Sacombank đều mang tên LE THANH LOC, 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy loại S24Ultra. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy hiệu HONDA FUTURE FI màu sơn đen đỏ, đeo biển kiểm soát 29U1-343.98 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, HONDA FUTURE FI, biển kiểm soát 29U1-343.98 mang tên Nguyễn Hải Dương; 02 điện thoại di động Sam sung Galaxy loại note 10, A22. Tịch thu tiêu hủy 01 cặp túi có quai xách, màu đen hình hộp chữ nhật kích thước 40x30x20 cm, bên trong có: 01 cờ lê bằng kim loại dài 29cm, 02 tua vít bằng kim loại dài 30cm, 02 mũ lưỡi chai, 02 đôi găng tay bằng vải trắng, 1 mặt tráng cao su; 03 khẩu trang, 01 đôi dép lê màu đen xám, 02 quần vải, 01 áo khoác, 02 áo sơ mi, 01 thắt lưng màu đen.

Vật chứng, tài sản quản lý của bị cáo T: Trả lại bị cáo T 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe hạng A1 và hạng C đều mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Hà, 01 thẻ Visa của ngân hàng ACB, 01 thẻ ngân hàng VISA của ngân hàng Sacombank đều mang tên “NGUYEN VAN THANH”, 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi chai màu đen; 01 khẩu trang kẻ karo; 01 kính bằng nhựa trong suốt; 01 đôi giày (dạng giày sục), màu nâu đen; 02 quần vải nam; 01 áo khoác gió, 02 áo sơ mi nam; 01 dây thắt lưng màu đen.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 19/9/2024.)

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê T L và Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2024. Bị hại vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương